

Số: 10/TB-VP

Cẩm Giang, ngày 07 tháng 8 năm 2025

THÔNG BÁO

Ban hành Quy trình nội bộ giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp

Thực hiện Quyết định số 223/QĐ- STP ngày 25/7/2025 của Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng về việc ban hành Quy trình nội bộ giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Công văn số:187/UBND-TTPVHCC, ngày 04/8/2025 của UBND xã về việc Công khai danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Tư pháp.

Văn phòng HĐND - UBND xã Cẩm Giang đã niêm yết công khai tại Trung tâm phục vụ hành chính công và trên Công thông tin điện tử xã Cẩm Giang tại địa chỉ truy cập: camgiang.haiphong.gov.vn Quy trình nội bộ giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp trên địa bàn thành phố Hải Phòng; tổng số là 57 thủ tục:

TT	Tên thủ tục hành chính
I	LĨNH VỰC HỘ TỊCH
1	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài (Mã số TTHC 2.000528)
2	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài (Mã số TTHC 2.000806)
3	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài (Mã số TTHC 1.001766)
4	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài (Mã số TTHC 2.000779)
5	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài (Mã số TTHC 1.001695)
6	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài (Mã số TTHC 1.001669)
7	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài (Mã số TTHC 2.000756)
8	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (Mã số TTHC 2.002189)
9	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (Mã số TTHC 2.000554)
10	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài (Mã số TTHC 2.000522)

11	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân (Mã số TTHC 1.000893)
12	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài ((Mã số TTHC 2.000513)
13	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài (Mã số TTHC 2.000497)
14	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc (Mã số TTHC 1.004859)
15	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch) (Mã số TTHC 2.000547)
16	Đăng ký khai sinh (Mã số TTHC 1.001193)
17	Đăng ký kết hôn (Mã số TTHC 1.000894)
18	Đăng ký khai tử (Mã số TTHC 1.000656)
19	Đăng ký nhận cha, mẹ, con (Mã số TTHC 1.001022)
20	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con (Mã số TTHC 1.000689)
21	Đăng ký khai sinh lưu động (Mã số TTHC 1.003583)
22	Đăng ký kết hôn lưu động (Mã số TTHC 1.000593)
23	Đăng ký khai tử lưu động (Mã số TTHC 1.003583)
24	Đăng ký giám hộ (Mã số TTHC 1.004837)
25	Đăng ký chấm dứt giám hộ (Mã số TTHC 1.004845)
26	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc có yếu tố nước ngoài (Mã số TTHC 2.000748)
27	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (Mã số TTHC 1.004873)
28	Đăng ký lại khai sinh (Mã số TTHC 1.004884)
29	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân (Mã số TTHC 1.004772)
30	Đăng ký lại kết hôn (Mã số TTHC 1.004746)
31	Đăng ký lại khai tử (Mã số TTHC 1.005461)
32	Đăng ký giám sát việc giám hộ (Mã số TTHC 3.000323)
33	Đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ (Mã số TTHC 3.000322)

34	Cấp bản sao trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh (Mã số TTHC 2.000635)
35	Xác nhận thông tin hộ tịch (Mã số TTHC 2.002516)
II	LĨNH VỰC CHỨNG THỰC
1	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở (Mã số TTHC 2.001035)
2	Chứng thực di chúc (Mã số TTHC 2.001019)
3	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản (Mã số TTHC 2.001016)
4	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở (Mã số TTHC 2.001406)
5	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở (Mã số TTHC 2.001009)
6	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của UBND cấp xã (Mã số TTHC 2.000992)
7	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của UBND cấp xã (Mã số TTHC 2.001008)
8	Cấp bản sao từ sổ gốc (Mã số TTHC 2.000908)
9	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ở Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận (Mã số TTHC 2.000815)
10	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được) (Mã số TTHC 2.000884)
11	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch (Mã số TTHC 2.000913)
12	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch (Mã số TTHC 2.000927)
13	Cấp bản sao từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực (Mã số TTHC 2.000942)
III	LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI
1	Đăng ký nuôi con nuôi trong nước (Mã số TTHC 2.001263)
2	Đăng ký lại nuôi con nuôi trong nước (Mã số TTHC 2.001255)

3	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (Mã số TTHC 2.002363)
IV	LĨNH VỰC HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ
1	Thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải (Mã số TTHC 2.000424)
2	Công nhận hòa giải viên (Mã số TTHC 1.002211)
3	Công nhận tổ trưởng tổ hòa giải (Mã số TTHC 2.000950)
4	Thôi làm hòa giải viên (Mã số TTHC 2.000930)
5	Thanh toán thù lao cho hòa giải viên (Mã số TTHC 2.002080)
V	LĨNH VỰC BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC
1	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (Mã số TTHC 2.002.165)

Vậy Văn phòng HĐND&UBND xã Cẩm Giang thông báo./. 

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- UBND xã (b/c);
- Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã;
- Lưu VP 

CHÁNH VĂN PHÒNG

Hoàng Thị Hạnh